

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Lê Xuân Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Lê Văn Bình**

2. Ông Lương Xuân Khánh

Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Tú - Thư ký của Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa bà Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 29/01/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 27/02/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị M, sinh ngày 06/10/1967, tại xã X, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N (Đã chết); Có chồng là Lò Thanh Đ và 02 (Hai) con;

Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ: 06 ngày, từ 08/11 đến ngày 14/11/2018, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Tạm giam: Không (Có mặt tại phiên tòa).

+ Người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):

1. Nguyễn Hữu C, sinh ngày 02/9/1986 (vắng mặt);
2. Cầm Bá D, sinh ngày 04/9/1988 (vắng mặt);;
3. Hoàng Việt Đ, sinh ngày 25/6/1988 (có mặt);;
4. Phạm Văn K, sinh ngày 12/7/1987(vắng mặt); ;
5. Cầm Bá C, sinh năm 1967 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút, ngày 08/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân bắt quả tang Lê Thị M, sinh năm 1967, trú tại: Thôn C, xã X, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá đang bán số lô, số đề cho Cầm Bá D, sinh năm 1988 và Nguyễn Hữu C, sinh năm 1986 cùng trú tại: Thôn L, xã X, huyện Thường Xuân tại gia đình nhà Lê Thị M, cơ quan điều tra thu giữ của Lê Thị M các vật chứng gồm: Số tiền 8.680.000đ (Tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen hai sim, hai sóng sử dụng số 0971876912 và số 0914700687, 01 điện thoại iphone màu vàng gold có số IMEI 356991060233947, 02 mảnh giấy màu trắng, mảnh 1 có ghi: 08/11, lô 29,92/50đ, đề 29,92/50, mảnh 2 có ghi: 08/11, lô 58/100đ, 36,63/25đ, đề 36/50; 01 bút mực màu đen nhãn hiệu GD-777 đã qua sử dụng, 01 tờ giấy A4, một mặt ghi: 76/150, 85,31, 81/50, 90,88/20, 70,36/15, 25,52,00,88/10, 83,73/5, mặt còn lại để trắng và 01 tờ giấy A4 một góc bị xé nham nhở, một mặt ghi: 58/100, 36, 3/25, 29,92/50, x97,23,93/200, x76,80/500, 85,90,31/200, x76,81,31/100, 36-50, 92,29/50, 37, 73, 03, 30, 28, 82, 63, 48, 84, 28, 82, một mặt để trắng, khám xét nơi ở của Lê Thị M, cơ quan điều tra thu giữ số tiền 43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/11/2017, Lê Thị M đang ở nhà thì có Cầm Bá D và Nguyễn Hữu C đến hỏi mua số lô, số đề với M, M đồng ý bán, theo đó C mua số lô 58 là 100 điểm, số lô 36, 63 mỗi số là 25 điểm, số đề 36 là 50.000đ, tổng số tiền C mua số lô, số đề với M là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); D mua với M các số lô 29, 92 mỗi số 50 điểm, số đề 29, 92 mỗi số 50.000đ, tổng số tiền D mua là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng); sau khi C và D đã thanh toán tiền và nhận giấy ghi số lô, số đề từ Lê Thị M xong thì bị công an huyện Thường Xuân bắt quả tang.

Qua điều tra cũng như chứng minh được việc đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề là: Cứ 01 điểm lô có giá 23.000đ, sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc nếu người mua số lô có số trùng với hai số cuối của các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy thì cứ mỗi điểm được 80.000đ, nếu trùng nhiều lần thì tính tương ứng với những lần đó nhưng không quá 3 lần; Nếu số đề trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc thì cứ 1.000đ được 70.000đ, nếu người mua không trúng thì bị mất số tiền mua.

Tổng số tiền thu giữ là 52.360.000đ, trong đó chứng minh được số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.900.000đ, còn lại 46.280.000đ (Bốn mươi sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Thị M; Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen hai sim, hai sóng sử dụng số 0971876912 và số 0914700687 và 01 điện thoại iphone màu vàng gold có số IMEI 356991060233947 được chuyển theo vụ án khác để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSTX ngày 29/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Thị M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt Lê Thị M mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 18 ngày cải tạo không giam giữ của 6 ngày tạm giữ đối với bị cáo, phạt bổ sung số tiền từ 5 đến 7 triệu đồng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.900.000đ và tiêu huỷ 01 bút mực màu đen, nhãn hiệu GD-777.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên toà Lê Thị M thừa nhận do hám lợi nên đã tham gia đánh bạc với hình thức ghi số lô, số đề vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 08/11/2017, khi vừa bán xong số lô, số đề cho Nguyễn Hữu C và Cầm Bá D tại nhà mình ở thôn C, xã X thì bị Công an huyện Thường Xuân bắt quả tang và thu giữ số tiền 8.680.000đ (Tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen hai sim, hai sóng sử dụng số 0971876912 và số 0914700687, 01 điện thoại iphone màu vàng gold có số IMEI 356991060233947, 01 bút mực màu đen nhãn hiệu GD-777, 02 mảnh giấy màu trắng và 02 tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người làm chứng và tang vật chứng thu được.

[2] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trọng hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, đánh bạc đang là vấn nạn, một tệ nạn xã hội bị lên án mạnh mẽ. Hành vi cùng các đối tượng khác tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề của Lê Thị M với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng) là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, đánh bạc là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định Lê Thị M phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo là chính xác. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là ngày 08/11/2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà áp dụng Điều 31 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Tuy không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo nhưng áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để sung quỹ nhà nước nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

[4] Về hoạt động của Điều tra viên và kiểm sát viên: Hồ sơ trong vụ án đã đầy đủ, điều tra viên, kiểm sát viên tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự theo quy định của pháp luật tố tụng.

[5] **Về xử lý vật chứng:** Vật chứng của vụ án gồm:

- Tiền Việt Nam đồng, chất liệu bằng pôlime là 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng) đây là tiền dùng vào việc đánh bạc nên áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 bút mực màu đen, nhãn hiệu GD-777, bút đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng, giá trị sử dụng ít nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 và khoản 3 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố: **Lê Thị M** phạm tội: **Đánh bạc**.

Xử phạt: **Lê Thị M** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Buộc Lê Thị M còn phải chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ là 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá nhận đ- ợc Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo Lê Thị M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X, huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung Lê Thị M số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng);

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 bút mực màu đen, nhãn hiệu GD-777.

Các vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 30/01/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Lê Thị Mùi phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/3/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên